

Số: *HH190/CT-HTr*
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
(Địa chỉ: 384-386 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội)
MST: 0100111095

Trả lời công văn số 3519/SHTT-BQL ngày 11/05/2016 của Cục sở hữu trí tuệ hỏi về chính sách thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) quy định:

+ Tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Mục II quy định chính sách thuế và các ưu đãi về thuế áp dụng đối với dự án ODA không hoàn lại quy định:

"2. Thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ mua tại Việt Nam:

2.1. Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại được hoàn lại số thuế GTGT đã trả khi mua hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam nếu hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT và Chủ dự án không được Ngân sách Nhà nước cấp vốn để trả thuế GTGT. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 4, Mục V Thông tư này.

2.3. Trường hợp Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại đã được NSNN cấp vốn đối ứng để trả thuế GTGT trong quá trình thực hiện dự án thì Chủ dự án không được hoàn thuế GTGT.

3. Thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại:

3.4. Trường hợp Nhà thầu chính (không phân biệt nhà thầu chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hay phương pháp trực tiếp) ký hợp đồng với Chủ dự án ODA hoặc Nhà tài trợ để thực hiện dự án ODA không hoàn lại với giá không bao gồm thuế GTGT thì Nhà thầu chính được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hoá, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án, Nhà tài trợ. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 4, Mục V Thông tư này...

Nhà thầu chính phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào mua hàng hoá, dịch vụ để thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá, dịch vụ ký với Chủ dự án hoặc nhà tài trợ của dự án ODA viện trợ không hoàn lại. Trường hợp không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào thì không được hoàn thuế GTGT.

4. Thuế TNCN đối với cá nhân làm việc cho Chủ dự án ODA và Ban quản lý dự án ODA viện trợ không hoàn lại:

Cá nhân người Việt Nam và người nước ngoài làm việc cho dự án ODA, Ban quản lý dự án ODA thực hiện kê khai, nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế TNCN.

5. Ưu đãi thuế đối với chuyên gia nước ngoài làm việc cho các dự án ODA viện trợ không hoàn lại:

Trường hợp cá nhân là người nước ngoài được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy xác nhận là chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA, thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế, phí theo qui định của Quy chế chuyên gia nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ thì được miễn thuế NK, thuế TTDB, thuế GTGT, lệ phí trước bạ và thuế TNCN như hướng dẫn tại Thông tư số 52/2000/TT-BTC ngày 5/6/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện miễn thuế, lệ phí đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA."

+ Tại Khoản 3 Mục V quy định:

"3. Thực hiện các điều ước quốc tế:

Trường hợp tại điều ước quốc tế (kể cả điều ước quốc tế về ODA) mà Chính phủ Việt Nam ký kết hoặc tham gia có qui định về thuế liên quan đến việc thực hiện một dự án ODA cụ thể, khác với hướng dẫn tại Thông tư này thì việc áp dụng chính sách thuế đối với dự án ODA đó thực hiện theo các điều ước quốc tế đã ký kết."

- Căn cứ Điều 16 Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 03/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ quy định về hiệu lực thi hành:

"Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 17/1/2014, thay thế Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Đối với các dự án ODA được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì việc xác định nghĩa vụ thuế, ưu đãi thuế thực hiện như hướng dẫn tại Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đến khi kết thúc dự án..."

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định về khai thuế GTGT:

+ Tại Khoản 11 Điều 11 quy định:

"11. Khai thuế GTGT đối với dự án ODA, viện trợ nhân đạo, miễn trừ ngoại giao

a) Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại, Văn phòng đại diện nhà tài trợ Dự án ODA; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền

viện trợ nhân đạo thuộc diện được hoàn thuế GTGT; đối tượng hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao không phải khai thuế GTGT hàng tháng.

b) Chủ dự án ODA thuộc diện không được hoàn thuế GTGT thực hiện khai thuế GTGT hàng tháng theo mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này và gửi Cục thuế quản lý trực tiếp địa bàn nơi thực hiện dự án...

+ Tại Điều 16 quy định về khai thuế, nộp thuế TNCN:

“Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân và cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân phải thực hiện khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 hướng dẫn quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN quy định:

“Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế...”

- Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-BKHCN ngày 06/02/2013 của Bộ Khoa học và công nghệ phê duyệt văn kiện dự án “Hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam” do Cơ quan phát triển Pháp tài trợ.

Căn cứ các quy định trên và hồ sơ đơn vị cung cấp, Cục thuế trả lời về mặt nguyên tắc như sau:

1. Trường hợp dự án “Hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam” là dự án viện trợ không hoàn lại, không được bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì:

+ Chủ dự án được hoàn lại số thuế GTGT đã trả khi mua hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam nếu hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT.

+ Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại không phải khai thuế GTGT, thuế TNDN hàng tháng.

+ Cá nhân người Việt Nam và người nước ngoài làm việc cho dự án ODA thực hiện kê khai, nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế TNCN.

2. Trường hợp Nhà thầu chính (không phân biệt nhà thầu chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hay phương pháp trực tiếp) ký hợp đồng với Ban quản lý dự án Hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam (sau đây gọi tắt là BQLDA) để thực hiện dự án ODA không hoàn lại với giá không bao gồm thuế GTGT thì Nhà thầu chính được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào khi mua hàng hoá, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với chủ dự án.

Nhà thầu chính phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào mua hàng hoá, dịch vụ để thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá, dịch vụ ký với BQLDA của dự án ODA viện trợ không hoàn lại. Trường hợp không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào thì không được hoàn thuế GTGT.

3. Trường hợp tại điều ước quốc tế (kể cả điều ước quốc tế về ODA) mà Chính phủ Việt Nam ký kết hoặc tham gia có qui định về thuế liên quan đến việc thực hiện một dự án ODA cụ thể, khác với hướng dẫn tại Thông tư này thì việc áp dụng chính sách thuế đối với dự án ODA đó thực hiện theo các điều ước quốc tế đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị Cục sở hữu trí tuệ liên hệ Phòng Kiểm tra thuế số 3- Cục thuế TP Hà Nội

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT3;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2). (6/3)

